

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM THƯỜNG XUYÊN CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NHA TRANG

LÊ THỊ PHƯƠNG NGỌC - NGUYỄN THỊ VÂN ANH\*

Ngày nhận bài: 31/05/2016; ngày sửa chữa: 09/06/2016; ngày duyệt đăng: 10/06/2016.

**Abstract:** Improving the quality of education and training, especially of pedagogical colleges has been paid attention by society. To improve the quality of education, regularly pedagogical training for primary school students towards developing learner's competences plays the key role. The article presents assessment results of this work in Nha Trang college of education. These results can be seen as a basis for education managers to find out solutions to improve quality of training pedagogical students to meet requirements of education reform.

**Keywords:** assessment results; pedagogical students, pedagogical training.

Nâng cao chất lượng GD-ĐT, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục đã và đang được toàn xã hội và toàn ngành giáo dục quan tâm. Trường Cao đẳng Sư phạm Nha Trang có nhiệm vụ chủ yếu là đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (GV), cán bộ quản lý giáo dục có chất lượng cao, có năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm để làm công tác giáo dục ở bậc tiểu học và trung học cơ sở. Để nâng cao chất lượng đào tạo GV, một trong những nhiệm vụ quan trọng là *nâng cao chất lượng rèn luyện các kĩ năng (KN) sư phạm*. Những KN này được nêu trong quy định của *Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học* của Bộ GD-ĐT, trước hết phải được hình thành một cách vững chắc và rèn luyện để củng cố và khắc sâu trong suốt quá trình đào tạo tại trường sư phạm, và sau đó được tích lũy, bổ sung, phát triển trong suốt quá trình dạy học của GV tiểu học. Vì vậy, cần đầu tư xây dựng nội dung rèn luyện KN nghề nghiệp cùng cách đánh giá (ĐG) hợp lý; tăng cường mối quan hệ giữa trường sư phạm, khoa chuyên môn với các trường tiểu học để tạo môi trường sư phạm thuận lợi cho sinh viên (SV) rèn luyện; tăng cường thời gian cho hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (RLNVSPTX) và thực tập sư phạm; phát huy tính chủ động, tích cực trong việc rèn luyện KN nghề nghiệp của SV.

## 1. Nội dung RLNVSPTX

Trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học, nội dung rèn luyện KN sư phạm gồm RLNVSPTX và thực tập sư phạm tốt nghiệp. Trong RLNVSPTX,

SV được thực hành các nội dung về tâm lí học, giáo dục học; thực hành các KN dạy học ở mức cơ bản và nâng cao. Ngoài việc thiết kế rèn luyện tích hợp trong các học phần chuyên ngành, nội dung RLNVSPTX còn được thiết kế thành một học phần. Học phần này gồm 4 tín chỉ và được phân bố tích lũy trong 4 học kì liên tiếp, từ học kì II - học kì V, mỗi học kì SV tích lũy 1 tín chỉ. Ngoài ra, SV còn được rèn luyện và bồi dưỡng KN sư phạm thông qua các hoạt động phong trào, đặc biệt là các hội thi nghiệp vụ sư phạm. Nội dung rèn luyện cụ thể như sau: - *Năm thứ nhất*: Yêu cầu SV thực hành một số KN dạy học cơ bản nhất để dần dần hình thành năng lực sư phạm cho SV; Tổ chức các hội thi nghiệp vụ sư phạm theo chủ đề của các tổ chuyên môn nhằm rèn luyện cho SV KN trình bày một vấn đề trước nhiều người, chẳng hạn như: thi giải toán tiểu học; thi viết chữ đẹp, đọc diễn cảm, kể chuyện; thi tìm hiểu các kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, về lịch sử, địa lí. Qua đó, SV cũng được làm quen với cách thức tổ chức thực hiện chương trình, sẽ chủ động hơn khi tham gia các công tác Đội - Sao hay các hoạt động ngoại khóa trong quá trình thực hành, thực tập sư phạm tại các trường tiểu học. SV được thảo luận, thực hành theo nhóm hoặc cá nhân khi học các học phần trong chương trình, nên tính tích cực và chủ động của SV được phát huy; - *Năm thứ hai*: Hình thành cho SV các KN cơ bản về hoạt động dạy học như soạn giáo án, tập giảng, trình bày bảng, làm đồ

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Nha Trang

dùng dạy học; thực hành KN về hoạt động giáo dục. Tiếp tục tổ chức các hội thi nghiệp vụ sư phạm theo chủ đề của các tổ chuyên môn, thi làm đồ dùng dạy học và thiết kế giáo án điện tử, thi làm các sản phẩm phục vụ dạy học thủ công - kĩ thuật ở tiểu học. Đặc biệt, ngoài tổ chức thực hành tại trường, SV còn được đi thực hành theo sự hướng dẫn của khoa chuyên môn một tuần và tự liên hệ thực tập hai tuần tại các trường tiểu học; - *Năm thứ ba*: cho SV rèn luyện KN dạy học nâng cao hơn, chuyên sâu hơn. Các nhóm và cá nhân được giao bài để soạn, tự tập giảng để chuẩn bị, sau đó giảng viên cho từng cá nhân tập giảng để ĐG theo nhiều hình thức để rút kinh nghiệm. Tổ chức thi Hội giảng SV ở tất cả các môn học theo cấp tổ, cấp lớp và cấp khoa, chọn thi chính thức tại trường tiểu học.

So với nội dung rèn luyện theo đào tạo niên chế cho khóa 35 trở về trước, nội dung rèn luyện hiện nay đa dạng và phong phú hơn - nhiều nội dung hơn, mỗi nội dung có nhiều hoạt động, phân bố đều và thích hợp trong năm học và khóa học. Có điểm mới là SV tự liên hệ thực hành sư phạm trong hai tuần, để rèn KN giao tiếp, KN thích ứng với công việc, để học việc và học nghề. Khi áp dụng cho khóa 37, tất cả SV đều tự liên hệ được các trường tiểu học tại địa phương để thực hành các nội dung của nghề dạy học; có báo cáo thu hoạch, nêu được các công việc đã thực hiện, có nhận xét ĐG của trường thực hành. Qua thực tiễn thực hiện cho khóa 37, khi áp dụng cho khóa 38, 39 trong các năm học 2013-2014, 2014-2015, chúng tôi có cải tiến hơn khi triển khai nội dung này, đặc biệt là chọn thời gian thực hành phù hợp hơn (sớm hơn).

## **2. ĐG quá trình và kết quả RLNVSTX theo hướng phát triển năng lực ở Trường Cao đẳng sư phạm Nha Trang**

Với nội dung rèn luyện như trên, cách ĐG bắt buộc phải tương thích và hiệu quả, kết hợp ĐG quá trình với kết quả rèn luyện theo hướng phát triển năng lực.

### **2.1. Cơ sở lí luận về ĐG và ĐG theo hướng phát triển năng lực**

Những vấn đề chung về ĐG trong giáo dục cũng như các nghiên cứu chuyên sâu về ĐG trong giáo dục, ĐG theo hướng phát triển năng lực có thể tìm thấy trong nhiều tài liệu. Sau đây, chúng tôi chỉ nêu các vấn đề chủ yếu để vận dụng.

Nội dung kiểm tra, ĐG kết quả học tập cần phản ánh được nội dung cơ bản về tri thức lí thuyết, tri thức thực tiễn và KN thực hành. Cách ĐG cần dựa vào đáp án có phân chia nội dung kiểm tra thành các đơn vị kiến thức và KN giải bài tập, chú ý cả số lượng và

chất lượng, cả nội dung và hình thức trình bày; cần kết hợp ĐG cả thực chất trình độ hiện có của SV và ĐG theo viễn cảnh (ĐG chiếu cố tới sự tiến bộ và triển vọng phát triển của SV); cần kết hợp nhiều hình thức kiểm tra và thi với các hình thức làm bài tập niên luận, khoá luận, thực tập nghề nghiệp. Cần kết hợp ĐG điểm quá trình và điểm thi, kết hợp điểm cố định và điểm cơ động cho một số SV trong những hoàn cảnh và điều kiện nhất định (giảng viên có thể điều chỉnh lại điểm trên cơ sở nhận xét, ĐG xem họ đã hoàn chỉnh, bổ sung, sửa lại bài làm trong một thời hạn nhất định như thế nào). Tiêu chuẩn ĐG phải bảo đảm tính toàn diện, khách quan, đảm bảo có tác dụng phát triển năng lực trí tuệ, năng lực tư duy độc lập và sáng tạo của SV.

ĐG năng lực thông qua ĐG các KN và kĩ xảo của cá nhân nhằm giải quyết một cách có trách nhiệm và hiệu quả các tình huống. Để ĐG năng lực của người học, cần đặc biệt nhấn mạnh đến ĐG quá trình học. Việc ĐG quá trình học kết hợp với ĐG kết quả học sẽ đem đến những thông tin phản hồi để cả người dạy và người học điều chỉnh hoạt động dạy và học của mình. ĐG quá trình học có thể thực hiện thông qua quan sát, qua phân tích hồ sơ học tập, qua các bài kiểm tra vấn đáp hoặc viết, qua ĐG lẫn nhau và tự ĐG của người học.

Để ĐG năng lực hoàn thành một công việc, trình diễn một KN như hoàn thành một sản phẩm, giải quyết một vấn đề, trình bày một vấn đề, soạn thảo một báo cáo,... thì ĐG là lựa chọn tối ưu của các giảng viên. Trong mô hình ĐG thực, một nhiệm vụ thực được dùng để đo lường, ĐG năng lực vận dụng kiến thức của SV, đồng thời cũng được dùng như một phương tiện để SV học tập. Các nhiệm vụ của SV được ĐG bao gồm nhiều giải pháp có thể chấp nhận cho từng vấn đề và nhiều câu trả lời cho mỗi vấn đề. Khi đưa ra một vấn đề để SV giải quyết, SV sẽ học được nhiều điều trong quá trình tìm ra các giải pháp, còn giảng viên hỗ trợ SV trong quá trình đó. Các giải pháp do SV tìm ra để giải quyết vấn đề sẽ giúp giảng viên ĐG SV, ĐG cách vận dụng kiến thức một cách có ý nghĩa như thế nào. Mặt khác, đây cũng là động lực để SV thể hiện những cách thức hoàn thành một nhiệm vụ một cách đa dạng.

Trong ĐG năng lực, việc ĐG chú trọng vào quá trình tạo ra sản phẩm; vừa nhấn mạnh đến sự hợp tác nhưng cũng chú trọng đến năng lực cá nhân, chú ý đến ý tưởng sáng tạo, tập trung vào năng lực thực tế và sáng tạo; nhiều người tham gia ĐG, phối hợp giữa ĐG của các giảng viên và tự ĐG của SV, đặc biệt là tự

ĐG lẫn nhau của SV, giữa ĐG của nhà trường và ĐG của gia đình, cộng đồng; việc kiểm tra ĐG phải gắn với mục tiêu đã công bố từ trước.

## 2.2. Thực hiện ĐG

Trên cơ sở tiếp cận các vấn đề như đã nêu trên, chúng tôi vận dụng để ĐG quá trình và kết quả rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (RLNVSP) theo hướng phát triển năng lực như sau

2.2.1. Các tiêu chí ĐG: - Sự chuẩn bị cho từng nội dung, tương ứng với các nhiệm vụ được giao; - Tinh thần, ý thức và thái độ khi tham gia rèn luyện: sự tham gia đầy đủ và nhiệt tình trong suốt quá trình, ý thức trách nhiệm, sự nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành các quy định trong thực hành rèn

luyện tại trường cao đẳng và tại các trường tiểu học thực hành, thái độ đối với nghề nghiệp, với các GV và với học sinh, với bạn bè và cộng đồng; - Tinh thần tập thể, sự hợp tác với các thành viên trong nhóm; - Kết quả RLVSP theo từng nội dung, dựa theo chuẩn nghề nghiệp của GV tiểu học; - Nội dung và chất lượng của báo cáo thu hoạch, của các phiếu dự giờ, các biên bản nhóm: thể hiện rõ năng lực của mỗi cá nhân, cách trình bày vấn đề và vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết vấn đề một cách có trách nhiệm, hiệu quả của mỗi cá nhân; - Tinh thần tham gia và thành tích đạt

được của các cá nhân trong các hội thi nghiệp vụ sư phạm do khoa tổ chức.

2.2.2. Các phương pháp ĐG: - Tự nhận xét của SV, nhận xét và ĐG lẫn nhau của SV; - Nhận xét và ĐG của nhóm thực hành; - Nhận xét, ĐG của các

giảng viên hướng dẫn của trường sư phạm; - Nhận xét, ĐG của các trường tiểu học thực hành (giảng viên hướng dẫn, Ban giám hiệu); - Nhận xét của các tổ chuyên môn, của Ban chủ nhiệm khoa chuyên môn.

2.2.3. Cách ĐG: Phân chia từng nội dung cụ thể để rèn KN và ĐG, chú ý cả số lượng và chất lượng, cả nội dung và hình thức trình bày, kết hợp ĐG cả thực chất trình độ hiện có của SV và ĐG theo viễn cảnh; kết hợp nhiều hình thức ĐG. Kết hợp ĐG điểm quá trình và điểm tương ứng với kết quả hay sản phẩm thu được, kết hợp điểm cố định và điểm cơ động của SV trong những hoàn cảnh và điều kiện nhất định. Cách ĐG này được quy định rõ như sau và đã áp dụng cho sinh viên khóa 38, khóa 39:

Học kì	Nội dung	ĐG
II	1. KN dạy học cơ bản - Rèn KN viết chữ - Rèn KN nói, nghe	1 cột điểm
	2. Giải toán tiểu học Giải các bài toán tiểu học (vận dụng các kiến thức liên quan để giải được và trình bày bài giải phù hợp với học sinh tiểu học)	1 cột điểm
	Ghi điểm RLVSP 1 (1 tín chỉ)	Trung bình cộng của 2 cột điểm
III	Tim hiểu thực tiễn dạy học và thực tiễn giáo dục theo kế hoạch của khoa	
	1. Quan sát, học tập và tập làm các công việc thích hợp theo hướng dẫn của GV chủ nhiệm lớp tại trường tiểu học thực hành. - Quan sát tất cả các hoạt động dạy học, giáo dục của trường, của GV chủ nhiệm lớp và các GV khác. - Tim hiểu công tác chủ nhiệm lớp, ban cán sự lớp, tìm hiểu ý thức học tập của học sinh trong các buổi học. Giúp GV chủ nhiệm rèn chữ, rèn đọc cho học sinh, kiểm tra bài làm của học sinh, trang trí lớp học.	1 cột điểm ĐG của trường thực hành
	2. Dự giờ và hoàn thành phiếu dự giờ theo mẫu. Viết báo cáo thu hoạch theo quy định.	Nhận xét của giảng viên CĐSP
	Ghi điểm RLVSP 2 (1 tín chỉ)	Tổng hợp ĐG của hai nội dung
IV	1. Thực hành KN dạy học cơ bản Soạn bài, tập giảng, thực hành phân tích tiết dạy, rút kinh nghiệm ở mức độ 1: - Toán: 3 tiết - TNXH 1, 2, 3: 3 tiết; - Đạo đức: 3 tiết; - Lịch sử 4, 5: 2 tiết; - Địa lí 4, 5: 2 tiết; - TC- KT: 2 tiết.	5 cột điểm soạn bài và tập giảng ở tất cả các môn theo nhóm
	2. Tim hiểu thực tiễn dạy học và thực tiễn giáo dục và viết báo cáo thu hoạch ((V tự liên hệ thực hành theo thư giới thiệu của Trường CĐSP Nha Trang)	- Nhận xét của trường tiểu học thực hành - Nhận xét báo cáo thu hoạch của giảng viên CĐSP
	Ghi điểm RLVSP 3 (1 tín chỉ)	Tổng hợp ĐG của các nội dung
V	1. Thực hành KN dạy học chuyên sâu môn Tiếng Việt - Dự giờ và rút kinh nghiệm. - Soạn bài, tập giảng, phân tích tiết dạy và rút kinh nghiệm ở mức độ 2.	1 cột điểm soạn bài và tập giảng từng cá nhân
	2. Thực hành KN dạy học chuyên sâu môn Toán - Dự giờ và rút kinh nghiệm. - Soạn bài, tập giảng, phân tích tiết dạy và rút kinh nghiệm ở mức độ 2.	1 cột điểm soạn bài và tập giảng từng cá nhân
	Ghi điểm RLVSP 4 (1 tín chỉ)	Trung bình cộng của 2 cột điểm
<b>Điểm học phần:</b> Là điểm tích lũy ở 4 học kì, kết hợp thành tích đạt được trong quá trình tham gia các hội thi RLVSP để cho điểm cộng và điểm thưởng.		

Để việc ĐG đạt hiệu quả, chúng tôi đã thiết kế phiếu ĐG (theo quy định của Bộ GD-ĐT đang áp dụng ở các trường tiểu học) vào một nội dung cụ thể (chẳng hạn là ĐG giờ tập giảng).

Xếp loại tiết dạy:  Tốt (18đ-20đ)  Khá (14đ-

## PHIẾU ĐG TIẾT DẠY

Các lĩnh vực	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm ĐG
KIẾN THỨC (5đ)	1.1. Xác định được vị trí, mục tiêu, chuẩn kiến thức và KN, nội dung cơ bản, trọng tâm của bài dạy.	1	
	1.2. Giảng dạy kiến thức cơ bản chính xác, có hệ thống.	1	
	1.3. Nội dung dạy học đảm bảo giáo dục toàn diện (về thái độ, tình cảm, thẩm mỹ).	0.5	
	1.4. Khai thác nội dung dạy học nhằm phát triển năng lực học tập của học sinh.	1	
	1.5. Nội dung dạy học phù hợp tâm lí lứa tuổi, tác động tới các đối tượng.	1	
	1.6. Nội dung dạy học cập nhật những vấn đề xã hội, nhân văn gắn với thực tế, đối xứng xung quanh của học sinh.	0.5	
KĨ NĂNG SỬ PHẠM (7đ)	2.1. Dạy học đúng đặc trưng bộ môn, đúng loại bài (lí thuyết, thực hành, ôn tập,...)	1	
	2.2. Vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với các đối tượng theo hướng phát huy tính năng động, sáng tạo của học sinh.	2	
	2.3. Kiểm tra, ĐG kết quả học tập của học sinh đảm bảo chuẩn kiến thức, KN môn học và theo hướng đổi mới.	1	
	2.4. Ứng xử các tình huống sư phạm phù hợp đối tượng và có tác dụng giáo dục.	0.5	
	2.5. Sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, kể cả đồ dùng dạy học tự làm thiết thực, có hiệu quả.	1	
	2.6. Lời giảng mạch lạc, truyền cảm. Chữ viết đúng, đẹp, trình bày bảng hợp lí.	0.5	
	2.7. Phân bố thời gian đảm bảo tiến trình tiết dạy, đạt mục tiêu của bài dạy và phù hợp với thực tế của lớp học.	1	
THÁI ĐỘ SỬ PHẠM (3đ)	3.1. Tác phong sư phạm chuẩn mực, gần gũi, ân cần với học sinh.	1	
	3.2. Tôn trọng và đối xử công bằng với học sinh.	1	
	3.3. Kịp thời giúp đỡ học sinh có khó khăn trong học tập, động viên để mỗi học sinh đều được phát triển năng lực học tập.	1	
HIỆU QUẢ (5đ)	4.1. Tiến trình tiết dạy hợp lí, nhẹ nhàng, các hoạt động học tập diễn ra tự nhiên, hiệu quả và phù hợp đặc điểm học sinh tiểu học.	1	
	4.2. Học sinh tích cực chủ động tiếp thu bài học, có tình cảm, thái độ đúng.	1	
	4.3. Học sinh nắm được kiến thức, KN cơ bản của bài học và biết vận dụng vào các bài luyện tập, thực hành sau tiết dạy.	3	
<b>Tổng điểm</b>		<b>20</b>	

17,5đ)  Trung bình (10đ -13,5đ)  Chưa đạt (<10đ).

Tiêu chí ĐG và điểm ĐG các tiết tập giảng ứng với các lĩnh vực được thiết kế như trong phiếu SV được làm quen dần với các tiêu chí trong quá trình tập giảng, ĐG và tự ĐG lẫn nhau, và áp dụng để ĐG trong các tiết hội giảng SV. Khi ĐG, có sự lưu ý là các SV đang tập dạy, nên không đặt ra yêu cầu quá cao. Nếu tiết tập dạy không đạt, sau khi tổ chức góp ý rút kinh nghiệm, GV yêu cầu các em giảng lại vào thời gian phù hợp và ĐG lại.

Song song với việc cho SV tập giảng tại trường, hội giảng SV cũng được tổ chức tại các trường tiểu học với 6 tiết dạy ở tất cả các môn học, có nhận xét ĐG tiết dạy và rút kinh nghiệm. Ghi điểm tích lũy ở học kì V là điểm 10 cho các SV tham gia thi chính thức và có kết quả tiết dạy xếp loại tốt. Cộng 1 điểm vào điểm tích lũy ở học kì V cho các SV tích cực tham gia thi cấp lớp và có sự chuẩn bị chu đáo.

So sánh với cách ĐG trước đây theo đào tạo niên chế, cách ĐG này có hiệu quả tốt hơn - SV được ĐG đúng năng lực theo các tiêu chí rõ ràng, công khai. SV phải tham gia rèn luyện mới được ghi điểm và được khuyến khích tham gia tích cực tất cả các nội dung rèn luyện, dưới nhiều hình thức. Việc ĐG quá trình kết hợp ĐG kết quả rèn luyện trong từng nội dung cụ thể, từng học kì sẽ giúp SV xác định được mục tiêu cần đạt và lập kế hoạch rèn luyện thích hợp cho bản thân; đem đến những thông tin phản hồi để khoa, tổ chuyên môn, giảng viên và SV có những điều chỉnh thích hợp và kịp thời. Việc ghi điểm tương ứng với năng lực đạt được trong rèn luyện nghiệp vụ chỉ có ý nghĩa thực sự khi mà các em tích cực rèn luyện, nỗ lực khắc phục điểm yếu của bản thân để đạt được yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn có SV chưa tự giác và cố gắng trong rèn luyện, việc tập giảng hay ghi chép trong các tiết tập giảng, tiết dự giờ còn mang tính chất đối phó.

\* \* \*

Để nâng cao chất lượng đào tạo GV tiểu học, nhằm đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội thì phải chú ý đến tất cả lĩnh vực của quá trình đào tạo. Trong tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, khâu nào cũng quan trọng và phải cập nhật thường xuyên, kịp thời điều chỉnh hoặc có những đổi mới thích hợp. Đây là nhiệm vụ của toàn trường, không chỉ là nhiệm vụ của tổ chuyên môn hay khoa chuyên môn.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Sỹ Anh (2013). *Tìm hiểu về kiểm tra, đánh giá học sinh và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 50.
- [2] Bộ GD-ĐT, Dự án Việt - Bỉ (2010). *Dạy và học tích cực*. NXB Đại học sư phạm.
- [3] Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức (2003). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Đại học sư phạm.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [5] Nguyễn Công Khanh (chủ biên) - Đào Thị Oanh - Lê Mỹ Dung (2014). *Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.